

DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN VIỆT NAM VỚI MÙA XUÂN

PG.S.TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Xuân Nhâm Thìn (2012) đang về, suy ngẫm về sự tham góp của di sản văn hóa và thiên nhiên Việt Nam vào tính thiêng của linh khí xuân, tô đậm vẻ đẹp của sắc xuân, nâng thêm nhịp đập rộn ràng đầu năm mới. Tôi băng khuâng tự nhủ, mùa xuân - một hiện tượng tự nhiên chắc là đã có từ thuở trái đất hình thành quay xung quanh mặt trời cách ngày nay hơn bốn tỷ rưỡi năm (theo cách tính của các nhà nghiên cứu khoa học về hệ mặt trời và trái đất). Hoặc, chỉ ít từ khi có con người sinh sống cách nay vài chục vạn năm, nước ta đã nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm, gió mùa, địa hình, địa mạo cảnh quan thiên nhiên tương đối ổn định, có chăng chỉ là những chu kỳ biến tiến - biến thoái là tác động mạnh mẽ đến môi trường sống ở vùng đất này mà thôi.

Những câu chuyện cổ tích không biết lưu truyền từ bao giờ vương lại đến ngày nay đã mách rằng, từ thuở hồng hoang, thời tiền - sơ sử, khi còn trong trạng thái săn bắt, hái lượm trên rừng đại ngàn, con người đã có cảm nhận về mùa xuân, về sự thay đổi của đất trời theo chu kỳ xuân - hạ - thu - đông. Sự xoay chuyển không ngừng lặp lại của trái đất đã tạo ra những sản phẩm, cây trái sinh trưởng theo mùa vụ, con người có thể tận dụng để nuôi sống mình, quản năm "mùa nào, thức ấy". Thời gian trôi qua, kinh nghiệm về ứng xử trước thiên nhiên của con người được tích lũy ngày một nhiều, cho đến một ngày họ biết lợi dụng sự chuyển động của tự nhiên để trồng trọt và chăn nuôi nhằm chủ động hơn trong hành trình duy trì sự tồn tại của mình.

Theo đà đi lên của các hình thái xã hội, các quan sát của con người về biến đổi của tự nhiên theo mùa "xuân sinh - hạ trưởng - thu thu - đông tàng"

ngày càng tinh tế hơn. Con người nương theo sự vận hành của thiên nhiên để duy trì và phát triển cuộc sống của mình theo chiều hướng tích cực hơn. Người ta làm ra lịch pháp, đồng hồ đo thời gian để điều chỉnh hoạt động, sinh hoạt của mình nhằm thích ứng phù hợp hơn với chu kỳ hoạt động của thiên nhiên, tạo hóa.

Nhờ có sự chọn lọc tự nhiên và kinh nghiệm đúc rút được trong cuộc sống nhiều thiên niên kỷ, con người trên vùng đất này từ thời sơ sử, trong quá trình tiến xuống chiếm lĩnh đồng bằng đã chọn cây lúa nước làm cây lương thực chính. Thời tiết, địa hình (trũng chậ) và thời gian sinh trưởng của cây lúa nước cho phép hình thành hai vụ lúa chính, vụ mùa ở vùng cao (vụ hè - thu), vụ chiêm (vụ đông - xuân) ở vùng trũng, thuộc khu vực đồng bằng Bắc bộ. Có nguồn cội từ thiên nhiên nên từ thuở sơ khai, con người cho rằng, mọi vật xung quanh cũng có linh hồn như con người (vạn vật hữu linh). Khi sống dựa vào thiên nhiên, khi mất cũng hòa vào thiên nhiên nên con người đã tìm đến các vị thần linh để nương nhờ. Theo quan niệm của người xưa, mặt trời, trái đất, núi cao, sông cả... đều có những vị thần linh thiêng ngự trị; "tứ thời, bát tiết" đều do thánh linh cai quản. Khi ấy, việc đồng áng hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, dựa vào "ơn trời mưa nắng phải thì", các yếu tố thiên nhiên như: mây (Pháp Vân), mưa (Pháp Vũ), sấm (Pháp Lôi), sét (Pháp Điện) được tôn thờ rất mực thành kính¹.

Khi xã hội văn minh hơn, con người không chỉ tôn vinh, thờ phụng các lực lượng thiên nhiên, họ còn ghi công tưởng nhớ các vị thần linh và những con người có công phò dân giúp nước. Với quan niệm "có thờ có thiêng, có kiêng có lành", họ tôn thờ tất cả các vị thần linh (nhiên thần, thiên thần, nhân thần) có thể cảm nhận được quanh mình và không

* Phó Cục trưởng Cục di sản văn hoá



quên bày tỏ lòng mình với đất trời mỗi khi chuyển mùa. Trong bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, mùa xuân được con người đón nhận hoan hỉ hơn cả. Không phải ngẫu nhiên mà hầu hết các dân tộc trên trái đất, ngay từ buổi bình minh của loài người, dù không có các hội nghị, hội thảo quốc tế để thống nhất một tiếng nói chung như ngày nay, đều coi mùa xuân là mùa bắt đầu của một năm mới. Sự tương đồng trong nhận thức của con người trên mọi khu vực của trái đất về sự khởi đầu của năm mới, hẳn vì mùa xuân đến báo hiệu chấm dứt một mùa đông lạnh giá, mọi vật ngưng nghỉ, cây cối khô cằn để bước vào một chu kỳ ấm áp, với những nguồn sinh lực mới, muôn vật chuyển động. Mùa xuân tới kích hoạt sức sống bùng ra, cây cối đâm chồi, nảy lộc, ra hoa hẹn mùa kết trái, muôn thú rời khỏi nơi trú ẩn đi tìm những động lực mới ở thiên nhiên rộng lớn. Sự giao động của đất trời, sự luân hoàn của thiên nhiên mỗi độ xuân về đã tác động đến tâm hồn, nhịp sống của con người vốn càng ngày càng mang dấu ấn mùa vụ. Cuối đông, đầu xuân, nhằm đúng lúc nông nhàn nên càng có cơ hội để sinh hoạt tâm linh, giao lưu cộng cảm với người gần, kẻ xa. Có lẽ vì thế, đã từ rất xa xưa, trong sâu thẳm của những câu chuyện cổ tích, mùa xuân đã trở thành mùa của hội hè, đình đám, là người Việt Nam chẳng mấy ai không thuộc câu ca: "Tháng Giêng là tháng ăn chơi/Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè". Những lời ấy đã phản ánh một phần tập tục ứng xử mỗi độ xuân về, khi "chúa xuân", "nàng xuân" trở lại với con người trên đất Việt.

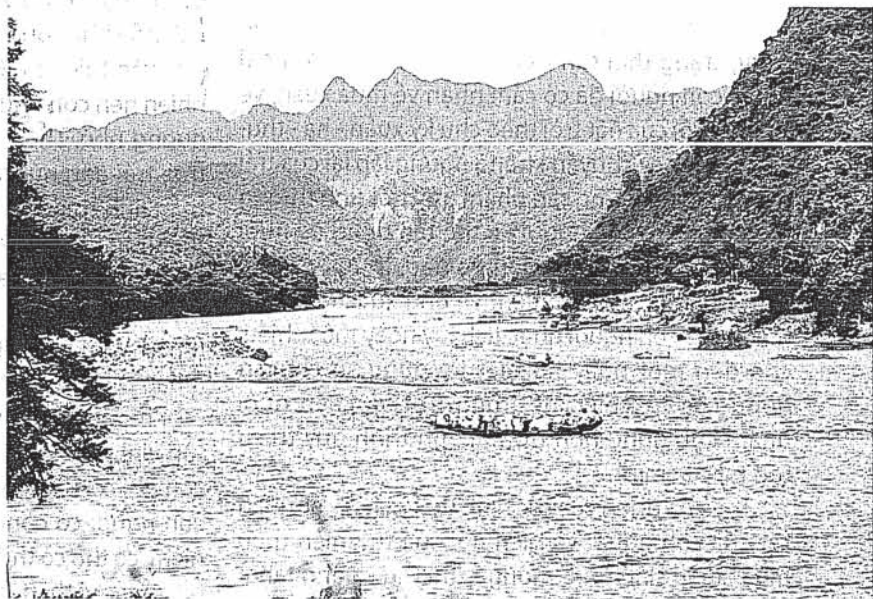
Cùng sự đi lên không ngừng của các chế độ xã hội qua hàng vạn năm tồn tại, phát triển, cách bày tỏ tình cảm trước mùa xuân của con người ở mỗi giai đoạn lịch sử tuy có những biểu hiện, mức độ khác nhau, nhưng tựu chung lại vẫn mang những hằng số chung nhằm phản ánh khát vọng của con người về những điều tốt đẹp trong tương lai, xua đi những vận hạn đen đui của năm cũ, tìm kiếm những động lực phấn đấu vươn lên trong năm mới ở thời khắc giao mùa.

Theo sử sách truyền lại, từ thời Hùng Vương, nhà nước đã

có những nghi thức tổ chức đón xuân, có những cuộc thi tài nhân ngày xuân đến. Sự tích bánh chưng, bánh dày, câu chuyện về phát minh giản dị nhưng phù hợp với truyền thống nông gia, hàm ý sâu xa, nghĩa tình đoàn kết của Lang Liêu - chàng hoàng tử hiền lành, chất phác được ghi nhận ở vào đời vua Hùng vương thứ 6. Bước vào thời quân chủ, độc lập, các hình thức đón xuân đã khá phong phú, đầu xuân các vị vua (Lê Hoàn, Lý Thái Tông) đi cày tịch điền với ngụ ý mong ước được mùa và khích lệ phát triển kinh tế. Đời vua Lý Nhân Tông, nhà vua còn nhiều lần cho dựng đèn Quảng chiếu ở cửa Đoan môn làm lễ cầu an vào mùa xuân.v.v.

Hoạt động đón xuân ngày càng trở nên đa dạng khi các cộng đồng làng xã được hình thành, đời sống kinh tế của người dân ngày một ổn định, sung túc. Những năm được mùa, các làng quê rộn ràng tổ chức hội hè, đình đám đầu năm, với nhiều phong tục, tập quán thể hiện sự độc đáo trong sinh hoạt văn hóa tâm linh của từng địa phương. Đã thành lệ, việc chuẩn bị đón xuân diễn ra ngay từ tháng cuối đông với nhiều nghi thức, hoạt động, nhưng quan trọng nhất là thời khắc đánh dấu sự chuyển tiếp từ năm cũ sang năm mới, thời điểm giao thừa và những ngày sau đó tính theo Âm lịch đối với những người dân nước ta. Đó là những ngày tết Nguyên đán (tết cả), những ngày bắt đầu của một mùa xuân mới, một năm mới.

Để việc vui xuân, đón tết được trang trọng, mọi nhà, mọi người tùy theo gia cảnh thực tế của mình đều có ý thức chuẩn bị từ trước. Người lo làm hàng



Đường vào động Phong Nha (Quảng Bình) - Ảnh: Tư liệu

hóa để bán vào dịp tết (pháo tết, tranh tết, hoa tết...), người lo dự trữ gạo nếp ngon, vỏ con lợn béo để gói bánh chưng, bánh tét, sữa soạn đồ lễ, sắp sẵn lương thực. Dù ai có nghèo đến mấy vẫn cố gắng phấn đấu để: "ngày ba mươi tết (vẫn có) thịt treo trong nhà" như đức kết của người xưa. Vào dịp cuối năm, nhà cửa, đình, đền, chùa, miếu, nhà thờ họ... đều được quét dọn sạch sẽ, nơi nào có điều kiện thì trang trí đèn, kết hoa, lau chùi, bao sái lại đồ thờ, tỵ khí, dựng cây nêu trước cửa nhà với mong muốn xua đuổi ma quỷ và những điều xấu xa ra khỏi nhà.

Như một lẽ tự nhiên, di sản văn hóa và thiên nhiên từ rất xa xưa đã được con người lựa chọn là điểm hội tụ, nơi diễn ra các hoạt động đón xuân truyền thống. Những di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh chứa đựng các hoạt động tín ngưỡng - tôn giáo, sinh hoạt tâm linh luôn nhận được sự quan tâm của cộng đồng mỗi dịp xuân sang. Trước và sau khoảnh khắc giao thừa vào đêm ba mươi, đa phần dân thôn đi lễ chùa làng, người thành thị đến những ngôi chùa mình thấy thiêng để cầu phúc, cầu tài, cầu lộc cho một năm mới an khang thịnh vượng. Không ít người lại chọn đến thờ các bậc thần linh, nhân kiệt để bày tỏ lòng biết ơn các bậc tiền nhân, tinh anh sông núi có công phò dân giúp nước, mong họ tiếp tục phù hộ, độ trì cho quốc thái dân an, nhân khang, vật thịnh. Các vị trưởng tộc mang nặng trọng trách của dòng họ tận tụy chăm lo hương khói trên bàn thờ tổ tiên nhân dịp xuân về tết đến, mong các bậc sinh thành chứng cho tấm lòng thành kính của họ.

Sau thời khắc giao thừa quan trọng với nhiều nghi lễ truyền thống, những ngày đầu năm (ngày tết) luôn được coi là thời gian quan trọng nhất ở đầu năm mới. Trong những ngày tết, bên cạnh những cách trang trí nhà cửa, sửa soạn các món ăn truyền thống, đơn giản nhưng đậm đà hương vị của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, người Việt còn lưu giữ những phong tục, tập quán đẹp để để định hướng, mong mỏi cho một năm mới tốt lành. Người ta chọn người đem lại may mắn cho mình để xông đất đầu năm; lì xì, mừng tuổi cho người già, trẻ em kèm theo những lời chào, lời chúc những điều tốt lành năm mới; kiêng nói, không làm những điều xấu, những điều không phải với họ hàng làng xóm. Ngày tết còn là thời điểm thuận lợi để nhắc nhở về sự quan tâm đến người thân sau một thời gian dài làm lụng vất vả, có khi phải xa nhà quanh năm. Chả thế mà ba ngày tết đã được lựa chọn dành riêng

cho hoạt động đền ơn đáp nghĩa này:

"Mừng một tết cha,

Mừng hai tết mẹ,

Mừng ba tết thầy".

Có mấy ai quên được không khí tết giản đơn, nồng ấm đến cháy lòng của một thuở chưa xa lắm ở quê nghèo:

"Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột,

Om xòm trên vách bức tranh gà"

(Tú Xương).

Và, những hương vị ngày tết quen thuộc từ ngàn đời:

"Cu kêu ba tiếng cu kêu

Mong cho tết đến dựng nêu ăn chè".

"Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,

Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh".

Tết cổ truyền nước ta giản dị, giàu ân tình đã khiến những người xa quê hương luôn da diết nhớ cái tết quê nhà, nhớ hương vị đậm đà của món ăn, nhớ không khí linh thiêng ấm áp của mùa xuân với những cành đào thắm vừa làm đẹp không gian ngày tết vừa ngụ ý xua đuổi quỷ dữ, những điều không may mắn ra khỏi cuộc sống; nhớ hành mai vàng vừa sang trọng quý phái vừa biểu tượng cho ước vọng về một cuộc sống vương giả đủ đầy. Những sắc hoa chủ đạo ấy đã trở thành biểu tượng, là những di sản văn hóa không thể thay thế, càng không thể thiếu trong mùa xuân đất Việt. Không khí xuân với nét ứng xử đậm tính nhân văn, những ngày đầu xuân hình thành từ vài ngàn năm trước là di sản văn hóa tinh thần vô giá của dân tộc mà các thế hệ tiền nhân đã xây dựng, bồi đắp, bảo tồn và truyền lại cho muôn đời con cháu sau này.

Biểu hiện mừng xuân không chỉ dừng lại ở những ngày tết Nguyên đán mà còn kéo dài suốt cả mùa xuân thông qua hội hè, đình đám. Nếu như những ngày tết là những ngày dành cho gia đình, họ hàng, bạn bè trong phạm vi hẹp (làng xóm, cơ quan) thì hội triển khai trên những không gian rộng hơn, thời gian dài hơn, trong phạm vi cả nước, tất cả các cộng đồng, tộc người đều tổ chức hoạt động mừng xuân mới. Náo nhiệt và kéo dài nhất là hội hè ở các làng, bản, xóm ấp, theo tục lệ làng nào, dù nhỏ đến mấy cũng thường mở hội vào dịp đầu năm. Mỗi làng tùy theo quy ước riêng, định ra thời gian mở hội, không có quy định chung của chính quyền trung ương, do đó hội từ làng này sang làng khác kéo dài suốt cả ba tháng mùa xuân. Một vài nơi hội còn lân sang cả những ngày đầu tháng tự Âm lịch, điển hình là hội Gióng (Hà Nội). Trong bối





cảnh hội hè triển miên đó, không ít làng mở hội sớm ngay đầu tháng Giêng, như hội Đống Đa (Hà Nội) nhằm ngày mùng 5 tháng Giêng, hội Cổ Loa (Hà Nội) mùng 6 tháng Giêng, hội chùa Bối Khê (Hà Nội) 12 tháng Giêng, hội Lim (Bắc Ninh) 13 tháng Giêng. Hội hè nhiều và liên tục đến mức người xưa phải đặt ra những câu văn vắn cho dễ nhớ lịch các hội, như: "Mùng 7 hội Khâm (Bắc Ninh), mùng tám hội Dầu (Bắc Ninh), mùng chín đầu đầu trở về hội Gióng (đều vào tháng 4 Âm lịch). Thời tiết trong những ngày này cũng đã được chiêm nghiệm, người ta nhắc nhau đi hội nên lưu ý: "lâm rằm hội Khâm, u ám hội Dầu, vỡ đầu hội Gióng"...

Hầu hết hội hè đều được tổ chức tại các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, hội nhiều nhưng không nhằm chán, hội năm nào cũng mở nhưng sức hút của hội thì lúc nào cũng mãnh liệt. Người Việt Nam không kể là trẻ hay già, trai hay gái, miền xuôi hay miền ngược đều mong tết đến xuân về để đi trải hội. Sở dĩ hội có sức sống mãnh liệt như vậy, vì hội gắn với mùa xuân, hội luôn tươi mới, hội mỗi nơi một khác, hội mỗi năm mỗi hấp dẫn. Hội cho tuổi già hồi tưởng về tuổi thanh xuân từng bừng, náo nhiệt. Hội mở cho tuổi trẻ cơ hội phô diễn tài năng. Hội còn là thời cơ để mở cửa hòa nhập với làng trên, xóm dưới, để khoe với thiên hạ những gì đẹp đẽ, linh thiêng nhất của làng mình mà người ngoài không dễ gì tiếp cận qua lũy tre xanh vào ngày thường. Hội hè vì thế không chỉ là của làng tôi, làng anh, càng nhiều người đến hội, người làng càng vinh dự, tự hào. Do đó, sự sáng tạo cho hội ngày càng hấp dẫn hơn, độc đáo hơn là một hằng số của các lễ hội ở nước ta. Tính chất mở, sáng tạo đã làm cho nhiều hội trở nên nổi tiếng khắp các vùng gần, xa, thu hút hàng vạn người từ khắp các nơi về với hội. Mỗi hội có một nét độc đáo, hấp dẫn riêng, hội này nổi tiếng vì một hoạt động nổi trội, như: "Bơi Đám, rước Giá, hội Thầy/Vui thì vui vậy không tày già đám làng La"²; hội kia lại hút khách thập phương vì sự linh thiêng, cảnh quan kỳ thú của thiên nhiên: hội chùa Hương (Hà Nội), hội Yên Tử (Quảng Ninh).

Cũng có hội làm say mê lòng người vì nơi ấy đã trở thành những điểm hẹn hò của những trai thanh, gái lịch mong gặp được người trong mộng: "Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy, gái chưa chồng nhớ hang Cốc Cờ"³.

Sức hút của hội mạnh đến mức cho dù còn nghèo khó, người ta vẫn nhắc nhau: "Nhớ ngày mùng Sáu tháng Ba/Ăn cơm với cà đi hội chùa Tây"⁴.

Hoặc: "Ai ơi mừng Chín tháng Tư/Không đi hội Gióng cũng hừ mắt đời".

Thậm chí có bị bẽ trên cấm đoán thì: "Dù cho cha đánh mẹ treo/Em không bỏ hội chùa Keo hôm rằm"⁵.

Mỗi nơi, mỗi địa phương đều có lý do để chọn ngày vào hội, vào đám, thường thì những ngày đó liên quan đến sự tích của các vị được thờ, đa phần rơi vào ngày sinh, ngày hóa của họ. Cũng có một số hội mang tính chất tưởng niệm, như hội Đống Đa, nhân dân thường gọi ngày này với sự thành kính là: Giỗ trận Đống Đa, nhằm ngày mùng Năm tháng Giêng hàng năm. Hội vừa để nhắc nhở, tôn vinh chiến công của quân và dân ta trong trận đại phá quân Thanh mùa xuân năm Kỷ Dậu (1789) do hoàng đế Quang Trung lãnh đạo tại khu vực gò Đống Đa, vừa để làm giỗ, cúng dường những người đã hy sinh trong trận đánh oai hùng đó.

Hội hè, đình đám... bên cạnh phần thực hiện các nghi lễ tưởng nhớ, tôn vinh các vị thần được thờ, những trò diễn lại công tích, hành trạng của thần, còn có một mảng hoạt động rất quan trọng phản ánh mong ước của cư dân nông nghiệp là cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi mang nặng yếu tố phồn thực. Những mong ước đó thể hiện qua các nghi thức (rước nước, rước sinh thực khí, đánh trống, múa cờ, đốt pháo...), các vật phẩm cúng tế (gà trống, cá chép, mâm ngũ quả...) và những sinh hoạt văn hóa dân gian, trò chơi truyền thống (ném còn, cướp cầu, cướp cây bông, đấu vật, đua thuyền...). Những hoạt động lễ hội đó là những di sản văn hóa phi vật thể quý báu của dân tộc đã được bảo tồn phát huy từ đời này qua đời khác, một số đã được tôn vinh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, như hội Gióng.

Hội hè là nơi phô bày các trò diễn, trò chơi dân gian với cộng đồng, với bạn bè, mỗi hội có những trò độc đáo, những ngón nghề riêng, sự phong phú đa dạng trong hình thức thể hiện, ý nghĩa biểu đạt của các trò khó mà nêu hết được. Trò thì liên quan đến ước vọng cầu mùa của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước: múa cờ, ném còn, hất phết, đua thuyền, cướp cầu, thổi cơm thi, đốt pháo, thi thả chim bồ câu...; lại có các trò phô diễn sức mạnh thể hiện tinh thần thượng võ: múa võ, đấu vật, kéo co; trò thi tài khôn khéo: đánh đu, thi leo cột mỡ, bịt mắt đập niêu, bắt vịt dưới ao, bắt chạch trong chum, bịt mắt bắt dê; trò đấu trí: đánh cờ người, chơi tổ tôm điếm; biểu diễn nghệ thuật: xếp chữ, múa rồng, múa lân, chọi gà...

Vào hội, vào đám không thể thiếu lời ca tiếng hát ca ngợi mùa xuân, con người, cảnh vật thiên nhiên, tuổi trẻ, tình yêu đôi lứa. Ca hát âm nhạc truyền thống biểu lộ tình cảm của con người trước mùa xuân làm cho không khí mùa hội thêm phần náo nhiệt, thiêng liêng. Những lời hát giao duyên, những giọng ca, câu hò đối đáp của "liền anh, liền chị" ở mỗi địa phương ngày hội cũng rất riêng. Đồng bằng Bắc bộ có Quan họ Bắc Ninh, hát Xoan (Xuân) Phú Thọ, Tuồng, Chèo, Ca trù; miền Trung có Ca Huế, Bài Chòi; người Nam Bộ bên cạnh Cải lương còn có Đờn ca tài tử,... Đó là chưa kể đến các màn hát múa của đồng bào các dân tộc thiểu số, như hát Then của người Tày, Đăm đuống của người Mường, kể chuyện sử thi của người Ba Na, hát Dù kê của đồng bào Khơ Me. v.v.

Hội hè náo nhiệt, hấp dẫn là thế, nên người người đến hội để khám phá những điều mới lạ, để vui chơi, thưởng thức và tham gia. Không ít người nhân dịp du xuân để cầu xin và tạ ơn, vừa trải hội cầu phúc vừa tham quan vãng cảnh. Trong mùa trải hội, người này đến nơi chùa chiền, đền phủ để cầu Phật, cầu thánh, cầu các bà chúa... ban cho những điều còn đang thiếu thốn như: sức khỏe, tài lộc, con cái, hạnh phúc, chức tước, tuổi thọ .v.v., người khác lại lo đến tạ ơn vì đã "cầu được, ước thấy" và xin các đấng bên trên tiếp tục phù hộ ban phúc cho mình trong năm mới. Nhưng cũng không ít người (đa phần là người trẻ tuổi) đi trải hội du xuân để thưởng lãm phong cảnh, thư thái tinh thần, mong điều may mắn.

Đầu năm trải hội nhưng cũng không quên ghé thăm chợ tết để "mua may - bán đại". Thú chơi chợ xuân đã khiến không ít chợ tết trở thành nơi hẹn hò, thi thố tài năng của những "trao tài, gái sắc". Một số chợ xuân nổi danh còn được duy trì, cuốn hút khách thập phương đến tận ngày nay, như chợ Chuộng xứ Thanh (họp vào mừng 6 tết), chợ Viêng Nam Định (họp vào mừng 7 tết).

Giờ đây, đất nước đang trên đà phát triển, cuộc sống của con người đã khá hơn nhiều, dù còn có những lo toan về hiểm họa đói nghèo, bệnh tật, thiên tai, giặc già nhưng không khí đón xuân mỗi năm một rộn ràng hơn. Con người thời hiện đại đã tổ chức nhiều hơn những hoạt động mang tính chất vui chơi giải trí ở nơi công cộng, như tổ chức chợ hoa, chợ tết, các điểm ca nhạc, biểu diễn xiếc, múa, bắn pháo hoa lúc giao thừa (việc đốt pháo đã bị cấm vì lợi bất cập hại). Các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng hiện đại, len lỏi vào mọi ngõ

ngách của cuộc sống làm cho không khí đầu năm ở các địa phương càng thêm tưng bừng, náo nhiệt. Tuy vậy, những hoạt động đón xuân truyền thống, đậm chất tâm linh hầu như vẫn được bảo tồn nguyên vẹn trong tâm thức cộng đồng. Các di sản văn hóa và thiên nhiên với ý nghĩa là nơi bảo tồn nguyên vẹn giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc ở thời khắc chuyển mùa và sự giao hòa giữa đất trời và con người, nơi phản chiếu tâm nguyện của con người và vạn vật khi mùa xuân đến ngày càng đón nhận đông đảo con dân đất Việt đến chiêm bái mỗi khi tết đến xuân về.

Sự gắn bó giữa mùa xuân và di sản văn hóa và thiên nhiên đã hình thành rất tự nhiên, mùa xuân cho di sản văn hóa và thiên nhiên một tinh thần mới, di sản văn hóa và thiên nhiên làm cho mùa xuân trở nên linh thiêng, ấm áp, gần gũi hơn với con người, tạo cho con người những động lực lớn hơn để vươn tới tương lai. Nếu không có di sản văn hóa do con người tạo ra và di sản thiên nhiên mang tính nhân văn, chắc mùa xuân sẽ trở nên đơn điệu và tẻ nhạt hơn rất nhiều? Khi thiếu vắng những cảnh quan thiên nhiên, cảnh quan văn hóa thơ mộng, không có những công trình kiến trúc ẩn hiện, khoe sắc trong thiên nhiên, được tô điểm bằng các sắc màu, ánh sáng do con người tạo, hòa quyện với hương vị trầm lắng ngọt ngào của hương khói, âm thanh và những dòng người hân hoan, náo nức trải hội dường như vô tận tham gia vào các hoạt động hội hè: nghi lễ, rước sách, diễn xướng, ca hát, thi thố, bán buôn .v.v với những ước mơ hoài bão về những điều tốt đẹp cho mình, mọi người và vạn vật mùa xuân sẽ ra sao? Thế nên, đầu xuân chúng ta nên nhắc nhau bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên một cách bền vững để mùa xuân mãi thêm đậm thắm trong lòng mỗi người. □

N.Q.H

Chú thích:

- 1- Hiện nay tại huyện Thuận Thành, Bắc Ninh, khu vực thành Luy Lâu, trị sở của chính quyền cách nay hơn hai ngàn năm vẫn còn các ngôi chùa thờ tứ pháp.
- 2- Làng Đăm ở xã Tây Tựu, Từ Liêm, Hà Nội.
- Làng Giá, thuở trước có tên là Kê Sở, sau đó đổi là Cổ Sở, nay thuộc huyện Hoài Đức, Hà Nội.
- 3- Chùa Thầy ở xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội.
- 4- Chùa Tây Phương nằm trong địa phận thôn Thạch Xá, huyện Thạch Thất - Hà Nội.
- 5 - Chùa Keo Hành Thiện (Nam Định) và chùa Keo (Thái Bình).

